

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẦN VĂN THỜI
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 363/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 16 - 9 - 2022

V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN VĂN THỜI, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hồng Hà

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Xuân Minh

Ông Phan Văn Hiền

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Việt Xô là Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

Ngày 16 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 457/2022/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 7 năm 2022 về việc “Tranh chấp ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 329/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 8 năm 2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Huỳnh Bích T, sinh năm 1989 (Có mặt);

Bị đơn: Anh Nguyễn Vũ P, sinh năm 1986 (Có mặt);

Cùng cư trú: Ấp 10C, xã T, huyện T, tỉnh C.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 21/7/2022 và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Huỳnh Bích T trình bày:

- Về hôn nhân: Chị Huỳnh Bích T và anh Nguyễn Vũ P kết hôn vào năm 2012, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Hưng Mỹ, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau. Hiện nay do nhiều lý do khác nhau (Anh P tính tình nhỏ nhen, xem thường và thường xuyên xúc phạm vợ và gia đình vợ) nên cuộc sống hôn nhân không còn hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Vợ chồng đã sống ly thân khoảng 02 tháng. Hiện nay chị T không còn tình cảm với anh P nên yêu cầu được ly hôn với anh P.

- Về con chung: Vợ chồng có hai người con chung tên Nguyễn Huỳnh Thư, sinh ngày 12/8/2014 và Nguyễn Đăng Khôi, sinh ngày 25/8/2016.

Khi ly hôn, chị T yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Thư; giao cháu Khôi cho anh P trực tiếp nuôi dưỡng; vợ chồng tự thỏa thuận vấn đề cấp dưỡng nuôi con, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, bị đơn anh Nguyễn Vũ P trình bày:

- Về hôn nhân: Anh Nguyễn Vũ P thống nhất với lời trình bày của chị Huỳnh Bích T về thời gian chung sống và đăng ký kết hôn. Anh P thừa nhận bản thân có những khuyết điểm như chị T trình bày. Hiện nay anh P vẫn còn tình cảm với chị T, mâu thuẫn giữa vợ chồng là không trầm trọng, các con vẫn còn nhỏ cần một gia đình đủ cha đủ mẹ nên anh đề nghị chị T cho anh cơ hội hàn gắn mối quan hệ hôn nhân. Trước yêu cầu xin ly hôn của chị T, anh P không đồng ý.

- Về con chung: Anh P thống nhất với lời trình bày của chị T về con chung. Trường hợp Tòa án giải quyết cho vợ chồng ly hôn, anh P đồng ý trực tiếp nuôi dưỡng cháu Khôi; giao cháu Thư cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng; vợ chồng tự thỏa thuận vấn đề cấp dưỡng nuôi con, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Anh P thống nhất với lời trình bày của chị T về tài sản chung, không có ý kiến gì khác.

- Về nợ chung: Anh P thống nhất với lời trình bày của chị T về nợ chung, không có ý kiến gì khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hôn nhân: Chị Huỳnh Bích T và anh Nguyễn Vũ P xác lập quan hệ hôn nhân, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật nên quan hệ hôn nhân giữa chị T và anh P là hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Chị T xác định, do anh P tính tình nhỏ nhen, xem thường và thường xuyên xúc phạm vợ và gia đình vợ nên cuộc sống hôn nhân của vợ chồng không còn hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Vợ chồng đã sống ly thân khoảng 02 tháng. Hiện nay chị T không còn tình cảm với anh P nên cương quyết xin ly hôn.

Anh P xác định, mâu thuẫn giữa vợ chồng là không trầm trọng, các con còn nhỏ, anh P vẫn yêu thương chị T nên đề nghị chị T cho anh P cơ hội hàn gắn mối quan hệ hôn nhân, do đó anh P không đồng ý ly hôn với chị T.

Xét thấy, tuy anh P đề nghị hàn gắn mối quan hệ hôn nhân với chị T nhưng anh P không đưa ra được giải pháp để hàn gắn đoàn tụ trong khi chị T cương quyết xin ly hôn với anh P. Hiện nay chị T và anh P đã sống ly thân nên chị T và anh P không thực hiện được nghĩa vụ thương yêu, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ và sống chung với nhau nên xác định chị T và anh P đã vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu của chị T, cho chị T và anh P ly hôn là phù hợp với khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2] Về con chung: Vợ chồng có hai người con chung tên Nguyễn Huỳnh Thư, sinh ngày 12/8/2014 và Nguyễn Đăng Khôi, sinh ngày 25/8/2016. Khi ly hôn, chị T yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Thư; giao cháu Khôi cho anh P trực tiếp nuôi dưỡng.

Đối với cháu Nguyễn Huỳnh Thư: Từ khi chị T và anh P ly thân đến nay, cháu Thư do chị T trực tiếp nuôi dưỡng, hơn nữa cháu Thư cũng có nguyện vọng được sống cùng với mẹ là chị T. Căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của cháu Thư, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị T, giao cháu Thư cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình.

Đối với cháu Nguyễn Đăng Khôi: Từ khi chị T và anh P ly thân đến nay, cháu Khôi do anh P trực tiếp nuôi dưỡng. Anh P đồng ý và xác định có đủ điều kiện để tiếp tục nuôi dưỡng cháu Khôi. Căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của cháu Khôi, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị T, giao cháu Khôi cho anh P trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị T và anh P thống nhất xác định tự thỏa thuận vấn đề cấp dưỡng nuôi con, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết. Nếu sau này đương sự có yêu cầu giải quyết thì sẽ yêu cầu giải quyết bằng vụ án khác.

[3] Về tài sản chung: Chị T và anh P thống nhất xác định tự thỏa thuận về tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết. Nếu sau này đương sự có yêu cầu giải quyết thì sẽ yêu cầu giải quyết bằng vụ án khác.

[4] Về nợ chung: Chị T và anh P thống nhất xác định tự thỏa thuận về nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết. Nếu sau này đương sự có yêu cầu giải quyết thì sẽ yêu cầu giải quyết bằng vụ án khác.

[5] Về án phí: Nguyên đơn chị T phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Huỳnh Bích T.
 - Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Huỳnh Bích T và anh Nguyễn Vũ P.
 - Về con chung:

Giao cháu Nguyễn Huỳnh Thư, sinh ngày 12/8/2014 cho chị Huỳnh Bích T trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Nguyễn Vũ P có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Thư mà không ai được cản trở. Anh P có nghĩa vụ tôn trọng quyền của cháu Thư được sống chung với chị T.

Giao cháu Nguyễn Đăng Khôi, sinh ngày 25/8/2016 cho anh Nguyễn Vũ P trực tiếp nuôi dưỡng. Chị Huỳnh Bích T có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Khôi mà không ai được cản trở. Chị T có nghĩa vụ tôn trọng quyền của cháu Khôi được sống chung với anh P.

Về cấp dưỡng nuôi con: Không xem xét, giải quyết.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không xem xét, giải quyết.

2. Về án phí: Chị Huỳnh Bích T phải chịu án phí số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng). Ngày 21/7/2022 chị T đã dự nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0005168 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Trần Văn Thời, được đổi trừ chuyển thu.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn chị Huỳnh Bích T và bị đơn anh Nguyễn Vũ P có quyền kháng cáo đối với bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Trần Văn Thời;
- Dương sự;
- Lưu: Hồ sơ, Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(đã ký)

Lê Thị Hồng Hà